

Số: /2022/QĐ-UBND

Hải Dương, ngày tháng năm 2022

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước giao cho cộng đồng tự thực hiện xây dựng công trình theo định mức hỗ trợ (bằng hiện vật hoặc bằng tiền) thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Hải Dương

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số /TTr-STC ngày tháng năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giao cho cộng đồng tự thực hiện xây dựng công trình theo định mức hỗ trợ (bằng hiện vật hoặc bằng tiền) thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2022.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban

nhân dân cấp xã; Thủ trưởng các đơn vị, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Lao động TB&XH;
- Cục Kiểm tra văn bản (*Bộ Tư pháp*);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh;
- UBND huyện, thành phố, thị xã;
- UBND cấp xã;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- TT Công nghệ thông tin - VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, Cao Cường (...).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Triệu Thế Hùng

DỰ THẢO

QUY ĐỊNH

Về quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giao cho cộng đồng tự thực hiện xây dựng công trình theo định mức hỗ trợ (bằng hiện vật hoặc bằng tiền) thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

(Ban hành kèm theo Quyết định số/2022/QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm 2022 của UBND tỉnh Hải Dương)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định về quản lý, thanh toán và quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách Nhà nước giao cho cộng đồng dân cư tự thực hiện xây dựng công trình theo định mức hỗ trợ (bằng hiện vật hoặc bằng tiền) thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia có kỹ thuật không phức tạp và tổng mức đầu tư dưới 500 triệu đồng trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

2. Đối tượng áp dụng: Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cộng đồng dân cư và cá nhân tham gia hoặc có liên quan trong việc sử dụng, quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước giao cho cộng đồng tự thực hiện dựng công trình theo định mức hỗ trợ (bằng hiện vật hoặc bằng tiền) đối với các công trình áp dụng cơ chế đặc thù thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Cơ chế đặc thù trong tổ chức thực hiện các Công trình đầu tư xây dựng quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp là việc áp dụng quy trình đơn giản, thủ tục rút gọn trong lập, thẩm định, quyết định dự án, lựa chọn nhà thầu thi công công trình và quản lý thi công, bảo trì công trình đối với dự án đầu tư xây dựng có sự tham gia thực hiện của cộng đồng.

2. Tạm ứng vốn là việc cơ quan kiểm soát, thanh toán chuyển tiền trước cho cá nhân, đơn vị thụ hưởng theo đề nghị của chủ đầu tư để thực hiện các công tác chuẩn bị cần thiết triển khai các công việc của nhiệm vụ, dự án.

3. Thanh toán khối lượng hoàn thành là việc cơ quan kiểm soát, thanh toán chuyển tiền cho cá nhân, đơn vị thụ hưởng (hoặc thanh toán để thu hồi vốn tạm ứng) theo đề nghị của chủ đầu tư để thanh toán cho phần giá trị khối lượng công việc đã thực hiện, được các bên nghiệm thu, xác định là công việc hoàn thành

từng phần hoặc toàn bộ theo hợp đồng hoặc thỏa thuận, đảm bảo yêu cầu về chất lượng theo quy định hiện hành.

4. Tabmis là hệ thống thông tin quản lý ngân sách và kho bạc.

Điều 3. Tiêu chí lựa chọn dự án đầu tư xây dựng giao cho cộng đồng dân cư tự thực hiện

1. Dự án nằm trên địa bàn 01 đơn vị hành chính cấp xã, do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý.

2. Kỹ thuật không phức tạp, có thiết kế mẫu, thiết kế diễn hình hoặc các thiết kế sẵn có đã áp dụng trên địa bàn cấp huyện.

3. Tổng mức đầu tư công trình dưới 500 triệu đồng do cộng đồng dân cư hưởng lợi trực tiếp có đủ năng lực quản lý, tổ chức thi công.

4. Thuộc danh mục loại dự án được áp dụng cơ chế đặc thù do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Nguyên tắc quản lý, thanh toán vốn

1. Việc quản lý, thanh toán vốn đầu tư nguồn ngân sách Nhà nước giao cho cộng đồng dân cư hưởng lợi trực tiếp tự thực hiện xây dựng công trình theo định mức hỗ trợ (bằng hiện vật hoặc bằng tiền) đảm bảo đúng mục đích, đúng đối tượng, tiết kiệm, hiệu quả đúng quy định về quản lý đầu tư công và ngân sách nhà nước của pháp luật hiện hành và quy định tại Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công.

2. Các dự án giao cho cộng đồng dân cư tự thực hiện xây dựng công trình được chủ đầu tư (Ban quản lý xã) tạm ứng, thanh toán trực tiếp bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản thông qua người đại diện của cộng đồng dân cư (Ban phát triển thôn) và không yêu cầu bảo lãnh tạm ứng vốn. Người đại diện thanh toán trực tiếp cho người dân tham gia thực hiện thi công xây dựng dự án.

3. Đối với các công việc được thực hiện thông qua hợp đồng, việc thanh toán căn cứ vào hợp đồng phải phù hợp với loại hợp đồng, giá hợp đồng và các điều kiện trong hợp đồng. Số lần thanh toán, giai đoạn thanh toán, thời điểm thanh toán, hồ sơ thanh toán và điều kiện thanh toán phải được quy định cụ thể trong hợp đồng. Chủ đầu tư có trách nhiệm tuân thủ các điều kiện áp dụng các loại giá hợp đồng theo quy định hiện hành.

Đối với các công việc được thực hiện không thông qua hợp đồng, việc thanh toán trên căn cứ bảng xác định giá trị công việc hoàn thành. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của khối lượng và giá trị đề nghị

thanh toán theo dự toán chi phí thực hiện công việc được duyệt phù hợp với tính chất từng loại công việc.

4. Cơ quan kiểm soát, thanh toán có trách nhiệm kiểm soát, thanh toán vốn kịp thời, đầy đủ, đúng quy định cho dự án khi có đủ điều kiện thanh toán, đủ hồ sơ thanh toán theo quy định.

Điều 5. Phân bổ kế hoạch vốn

1. Việc lập kế hoạch, phân bổ chi tiết kế hoạch thực hiện vốn đầu tư nguồn ngân sách Nhà nước giao cho cộng đồng dân cư hưởng lợi trực tiếp tự thực hiện xây dựng công trình thực hiện theo Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ.

2. Cơ quan Tài chính có trách nhiệm nhập theo kế hoạch vốn đầu tư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trên hệ thống thông tin quản lý ngân sách và Kho bạc (TABMIS) theo hướng dẫn tại Thông tư số 123/2014/TT-BTC ngày 27/8/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn tổ chức vận hành, khai thác Hệ thống Thông tin quản lý ngân sách và Kho bạc (TABMIS).

Điều 6. Hồ sơ kiểm soát, thanh toán vốn:

Chủ đầu tư gửi hồ sơ, tài liệu sau đây đến Kho bạc Nhà nước nơi mở tài khoản thanh toán (gửi lần đầu khi giao dịch với cơ quan kiểm soát, thanh toán hoặc khi có phát sinh, điều chỉnh), các tài liệu này là bản chính hoặc sao y bản chính của chủ đầu tư, bao gồm:

1. Kế hoạch đầu tư công hằng năm được cấp có thẩm quyền giao.
2. Quyết định phê duyệt hồ sơ xây dựng công trình của Ủy ban nhân dân cấp xã kèm theo dự toán xây dựng công trình hoặc Bảng kê các chi phí đầu tư xây dựng.
3. Hợp đồng thực hiện công trình được ký kết giữa Ban quản lý xã và Ban phát triển thôn (áp dụng hình thức giá hợp đồng trọn gói) hoặc hợp đồng mua bán hàng hóa (đối với hỗ trợ bằng hiện vật).

Điều 7. Tạm ứng vốn

1. Mức vốn tạm ứng:

a) Đối với các công việc được thực hiện thông qua hợp đồng:

Tổng mức vốn tạm ứng trên cơ sở đề nghị của chủ đầu tư đảm bảo không được vượt quá 30% giá trị hợp đồng phân ngân sách nhà nước hỗ trợ cho công trình (bao gồm cả dự phòng nếu có). Trường hợp cần tạm ứng với mức cao hơn phải được người quyết định đầu tư (chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã) cho phép. Người quyết định mức tạm ứng phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định của mình và quản lý việc sử dụng số vốn tạm ứng đúng quy định.

b) Đối với công việc thực hiện không thông qua hợp đồng:

- Tổng mức vốn tạm ứng trên cơ sở đề nghị của chủ đầu tư đảm bảo không vượt quá 30% dự toán chi phí cho khối lượng công việc thực hiện được duyệt. Trường hợp cần tạm ứng với mức cao hơn phải được người quyết định đầu tư cho phép. Người quyết định mức tạm ứng phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định của mình và quản lý việc sử dụng số vốn tạm ứng đúng quy định.

- Mức vốn tạm ứng đối với chi phí quản lý dự án không vượt quá dự toán chi phí quản lý dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Vốn tạm ứng cho tất cả các trường hợp quy định tại điểm a và b Điều này không được vượt kế hoạch đầu tư công hàng năm được cấp có thẩm quyền phân bổ cho công trình.

2. Hồ sơ tạm ứng vốn: (Có Mẫu biểu kèm theo - Nghị định số 99/2021/NĐ-CP):

a) Giấy đề nghị thanh toán: Theo Mẫu số 04.a/TT.

b) Chứng từ thanh toán: Theo Mẫu số 05/TT.

3. Thu hồi vốn tạm ứng

a) Vốn tạm ứng được thu hồi qua các lần thanh toán khối lượng hoàn thành của hợp đồng, mức thu hồi từng lần do Ban quản lý xã thống nhất với Ban phát triển thôn, được quy định cụ thể trong hợp đồng và đảm bảo thu hồi hết khi giá trị giải ngân đạt 80% giá trị hợp đồng.

b) Đối với chi phí quản lý dự án: Ban quản lý xã lập bảng kê giá trị khối lượng công việc hoàn thành (có chữ ký và đóng dấu của Ban quản lý xã) gửi cơ quan kiểm soát, thanh toán làm thủ tục thu hồi vốn tạm ứng. Ban quản lý xã không phải gửi chứng từ chi, hóa đơn mua sắm đến cơ quan kiểm soát, thanh toán và chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của khối lượng và giá trị đề nghị thanh toán theo dự toán được duyệt.

Điều 8. Thanh toán khối lượng hoàn thành.

1. Đối với các công việc được thực hiện thông qua hợp đồng: thanh toán theo tỷ lệ phần trăm giá hợp đồng hoặc giá công trình, khối lượng công việc tương ứng với các giai đoạn thanh toán mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng.

Hồ sơ thanh toán gồm (Có Mẫu biểu kèm theo-Nghị định số 99/2021/NĐ-CP):

a) Giấy đề nghị thanh toán vốn: Mẫu số 04.a/TT.

b) Chứng từ chuyển tiền: Mẫu số 05/TT.

c) Giấy đề nghị thu hồi vốn tạm ứng: Mẫu số 04.b/TT kèm theo (đối với trường hợp thu hồi tạm ứng).

d) Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành: Mẫu số 03.a/TT.

đ) Bảng xác định giá trị khối lượng công việc phát sinh: Mẫu số 03.c/TT (đối với trường hợp phát sinh khối lượng).

2. Đối với các công việc được thực hiện không thông qua hợp đồng: việc thanh toán trên căn cứ bảng xác định giá trị công việc hoàn thành. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của khối lượng và giá trị đề nghị thanh toán theo dự toán chi phí thực hiện công việc được duyệt phù hợp với tính chất từng loại công việc.

Hồ sơ thanh toán gồm (Có Mẫu biểu kèm theo -Nghị định số 99/2021/NĐ-CP):

a) Giấy đề nghị thanh toán vốn: Mẫu số 04.a/TT.

b) Chứng từ chuyên tiền: Mẫu số 05/TT.

c) Giấy đề nghị thu hồi vốn tạm ứng: Mẫu số 04.b/TT kèm theo (đối với trường hợp thu hồi tạm ứng).

d) Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành: Mẫu số 03.a/TT.

đ) Bảng kê chứng từ thanh toán (chủ đầu tư lập và chịu trách nhiệm).

Điều 9. Quyết toán vốn đầu tư theo năm ngân sách (Quyết toán theo niên độ)

1. Đối với vốn ngân sách nhà nước, các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan đến việc giải ngân vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước lập báo cáo quyết toán theo niên độ khi kết thúc năm ngân sách.

2. Trình tự, thời hạn lập, gửi, xét duyệt, thẩm định và ra thông báo thẩm định quyết toán theo năm ngân sách: Thực hiện theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định thời hạn gửi báo cáo quyết toán vốn đầu tư công theo năm ngân sách của chủ đầu tư, sở, phòng, ban thuộc ngân sách cấp tỉnh, cấp huyện quản lý; Trình tự, thời hạn lập, gửi, xét duyệt, thẩm định và ra thông báo thẩm định quyết toán vốn đầu tư công theo năm ngân sách thuộc ngân sách cấp xã quản lý trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Điều 10. Quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành

1. Thời gian lập hồ sơ, thẩm tra, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành.

a) Thời gian chủ đầu tư lập hồ sơ quyết toán trình phê duyệt 04 tháng. Được tính từ ngày công trình được ký biên bản nghiệm thu hoàn thành, bàn giao đưa vào khai thác, sử dụng.

b) Thời gian thẩm tra và phê duyệt quyết toán 03 tháng. Được tính từ

ngày cơ quan chủ trì thẩm tra quyết toán nhận hồ sơ quyết toán.

2. Hồ sơ trình thẩm tra quyết toán:

Chủ đầu tư gửi 01 bộ hồ sơ đến Ủy ban nhân dân xã có thẩm quyền quyết định phê duyệt quyết toán. Hồ sơ bao gồm các tài liệu sau:

a) Tờ trình đề nghị phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành của chủ đầu tư (bản chính). Trường hợp các cơ quan thực hiện chức năng thanh tra (sau đây gọi là thanh tra), kiểm tra. Kiểm toán nhà nước, cơ quan pháp luật đã thực hiện thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, điều tra dự án, trong tờ trình chủ đầu tư phải nêu rõ việc chấp hành các kiến nghị, kết luận của các cơ quan trên.

b) Biểu mẫu báo cáo quyết toán theo quy định Thông tư 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021. Bao gồm: Báo cáo quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành (đối với các dự án do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý): Mẫu số 14/QTDA; Bảng đối chiếu số liệu (đối với các dự án do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý): Mẫu số 15/QTDA.

c) Các văn bản pháp lý có liên quan (bản chính hoặc bản do chủ đầu tư sao y bản chính).

d) Hồ sơ quyết toán của từng hợp đồng gồm các tài liệu (bản chính hoặc do chủ đầu tư sao y bản chính): Hợp đồng và các phụ lục hợp đồng (nếu có); các biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành theo giai đoạn thanh toán; biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành toàn bộ hợp đồng; bảng tính giá trị quyết toán hợp đồng giữa chủ đầu tư và nhà thầu (quyết toán A - B); biên bản thanh lý hợp đồng đối với trường hợp đã đủ điều kiện thanh lý hợp đồng theo quy định của pháp luật về hợp đồng; các tài liệu khác theo thỏa thuận trong hợp đồng liên quan đến nội dung thẩm tra, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành.

đ) Biên bản nghiệm thu công trình hoặc hạng mục công trình độc lập hoàn thành đưa vào sử dụng (bản chính).

e) Báo cáo kiểm toán hoặc thông báo kết quả kiểm toán (nếu có).

3. Thẩm quyền phê duyệt, chủ trì thẩm tra quyết toán.

- Thẩm tra quyết toán: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã sử dụng công chức chuyên môn thuộc quyền quản lý để thẩm tra báo cáo quyết toán công trình hoàn thành. Trường hợp công chức chuyên môn không đủ năng lực thẩm tra báo cáo quyết toán, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản đề nghị Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện thẩm tra báo cáo quyết toán.

- Phê duyệt quyết toán: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã là người có thẩm quyền phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành hoặc ủy quyền phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành.

4. Nội dung thẩm tra: Các nội dung thẩm tra quyết toán thực hiện thẩm tra

theo quy định tại các Điều 37, 38, 39, 40, 41, 42, 43 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021.

5. Nội dung thẩm tra quyết toán vốn đầu tư đối với công trình đã thực hiện kiểm toán, thanh tra thực hiện thẩm tra theo quy định tại các Điều 36 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021.

6. Đối với công trình thực hiện theo hình thức nhà nước hỗ trợ bằng hiện vật:

a) Chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện các thủ tục về quản lý, sử dụng, thanh quyết toán các nguồn lực do tổ chức, cá nhân, các nhà hảo tâm tài trợ, ủng hộ trực tiếp cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Hải Dương Theo Quy định Tại Quyết định số 534/QĐ-UBND ngày 09/02/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương.

b) Giá trị của hiện vật phải được quy đổi ra tiền và tổng hợp vào chi phí đầu tư xây dựng công trình.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm của các Sở ngành và Đơn vị liên quan

1. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định danh mục công trình đầu tư đặc thù, cơ cấu các nguồn vốn, lồng ghép, phân bổ, giao kế hoạch vốn đầu tư trung hạn và hằng năm thực hiện công trình đầu tư xây dựng quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia theo đúng quy định.

2. Trách nhiệm của Sở Tài chính: Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các Sở, ngành liên quan trong việc thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn ngân sách, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh đảm bảo kinh phí từ ngân sách tỉnh theo quy định hiện hành; Kiểm tra tình hình quản lý, sử dụng và quyết toán vốn đầu tư.

3. Trách nhiệm Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn căn cứ chức năng, nhiệm vụ để phối hợp tổ chức thực hiện.

4. Trách nhiệm của Kho bạc Nhà nước tỉnh, huyện: Kiểm soát, thanh toán vốn kịp thời, đầy đủ cho dự án khi đã có đủ điều kiện và đúng thời gian quy định của pháp luật hiện hành và Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ; đôn đốc chủ đầu tư thực hiện đúng quy định về tạm ứng, thu hồi vốn tạm ứng; thực hiện chế độ thông tin báo cáo và quyết toán vốn đầu tư theo quy định.

5. Trách nhiệm UBND huyện, thành phố, thị xã :

a) Thực hiện phân bổ và điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư do cấp huyện quản lý; giao nhiệm vụ, chỉ đạo Phòng Kinh tế và Hạ tầng tổ chức thẩm định Hồ sơ xây dựng công trình, Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm tra quyết toán các công trình hoàn thành theo đề nghị của UBND cấp xã; thực hiện quy định chế độ thông tin báo cáo.

b) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện tại cấp xã.

6. Trách nhiệm của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, thành phố, thị xã.

Phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện phân bổ kế hoạch và điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư do cấp huyện quản lý theo quy định; Tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch vốn hàng năm theo quy định; Thẩm tra báo cáo quyết toán dự án hoàn thành (Trường hợp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản đề nghị).

7. Trách nhiệm của UBND cấp xã.

a) Chỉ đạo việc triển khai thực hiện các dự án giao cho cộng đồng tự thực hiện xây dựng công trình trên địa bàn xã theo cơ chế đặc thù; huy động sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn xã tham gia thực hiện xây dựng công trình.

b) Tổ chức thẩm định, phê duyệt Hồ sơ xây dựng công trình đơn giản; Thẩm tra, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn toàn. Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp xã không đủ năng lực thẩm định Hồ sơ xây dựng công trình, thẩm tra quyết toán các công trình hoàn thành, Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện giao cho Phòng Kinh tế và Hạ tầng tổ chức thẩm định Hồ sơ xây dựng công trình, Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm tra quyết toán các công trình hoàn thành.

c) Thực hiện quản lý chất lượng, tiến độ, khối lượng, an toàn lao động, môi trường xây dựng, chi phí quản lý đầu tư xây dựng công trình.

d) Giao cho Ban phát triển thôn trực tiếp quản lý vận hành công trình xây dựng.

đ) Quyết định kế hoạch bảo trì và giao cho cộng đồng dân cư thực hiện bảo trì công trình xây dựng.

8. Trách nhiệm của Ban quản lý cấp xã (chủ đầu tư):

- Thực hiện đúng quy định của pháp luật về chế độ quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước giao cho cộng đồng tự thực hiện công trình đầu tư xây dựng quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp.

- Ban quản lý cấp xã trực thuộc Ủy ban nhân dân xã, có tư cách pháp nhân, được mở tài khoản tại cơ quan Kho bạc Nhà nước và sử dụng con dấu của

Ủy ban nhân dân xã trong hoạt động giao dịch với các tổ chức và cá nhân có liên quan theo quy định của pháp luật.

- Chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng vốn đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả; ký hợp đồng với Ban phát triển thôn để tổ chức thi công công trình, giám sát trong quá trình thi công, tổ chức nghiệm thu công trình; tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp xã và tổ chức huy động sự đóng góp của nhân dân để thi công công trình. Tổng hợp theo dõi chi tiết các khoản nhân dân đóng góp xây dựng công trình.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã về tính pháp lý của hồ sơ quyết toán và tính đúng đắn của số liệu đề nghị quyết toán; tính chính xác của khối lượng do chủ đầu tư và Ban phát triển thôn nghiệm thu đưa để quyết toán; tính phù hợp của đơn giá do chủ đầu tư và Ban phát triển thôn đã thống nhất ghi trong hợp đồng.

- Lập, trình phê duyệt, quản lý hồ sơ quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành đúng quy định.

- Thu hồi để nộp về ngân sách nhà nước số vốn đã thanh toán thừa khi công trình hoàn thành được phê duyệt quyết toán có số vốn được quyết toán thấp hơn số vốn đã thanh toán cho công trình, số vốn đã tạm ứng theo quy định và chịu trách nhiệm về những khoản tạm ứng nhưng không thu hồi được. Thanh toán tiếp cho nhà thầu hoặc nhà cung cấp theo giá trị quyết toán được phê duyệt khi có kế hoạch vốn trong trường hợp số vốn được quyết toán cao hơn số vốn đã thanh toán cho công trình.

- Chủ đầu tư chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng chứng từ kiểm soát chi điện tử do cơ quan kiểm soát, thanh toán (Kho bạc Nhà nước) ban hành đối với dự án đầu tư công sử dụng vốn nước ngoài.

9. Trách nhiệm của Ban phát triển thôn

- Lập Hồ sơ xây dựng công trình đơn giản gửi Ủy ban nhân dân cấp xã thẩm định và phê duyệt. Trường hợp gặp khó khăn trong lập Hồ sơ xây dựng công trình đơn giản, Ban phát triển thôn có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã cử cán bộ chuyên môn hỗ trợ lập Hồ sơ xây dựng công trình đơn giản.

- Tổ chức thi công công trình, phối hợp với Ban quản lý xã thực hiện giám sát và nghiệm thu công trình.

- Lập hồ sơ quyết toán hợp đồng, quyết toán giá trị thực hiện hợp đồng đã ký kết với chủ đầu tư theo quy định của pháp luật về hợp đồng khi hoàn thành nội dung công việc trong hợp đồng; chịu trách nhiệm về số liệu và tính pháp lý đối với các tài liệu có liên quan trong hồ sơ quyết toán hợp đồng theo quy định.

- Phối hợp với chủ đầu tư xử lý dứt điểm các vấn đề còn tồn tại theo hợp đồng đã ký kết; hoàn trả đầy đủ, kịp thời số vốn mà chủ đầu tư đã giải ngân sai chế độ quy định.

- Chấp hành quyết định phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành của người có thẩm quyền.

- Trực tiếp quản lý vận hành khai thác công trình xây dựng.

10. Các sở, ban, ngành khác theo chức năng nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan chức năng trong quá trình tổ chức quản lý thực hiện Quy định này.

Điều 12. Điều khoản thi hành

1. Trong trường hợp các văn bản được dẫn chiếu tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

2. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu cần bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với thực tế thì Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo về Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.